

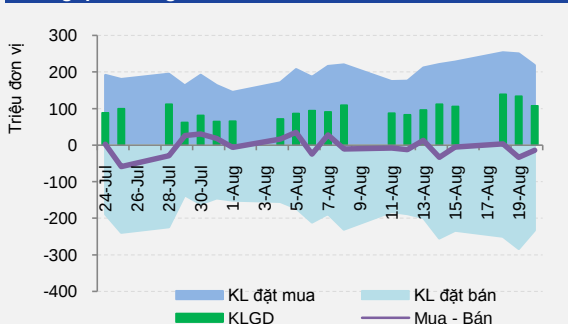
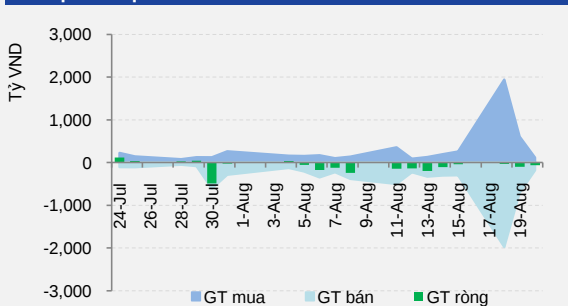
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

20/8/2014

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	606.7	83.1
% Thay đổi	↑ 0.3%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	107,831,991	45,014,184
GTGD (tỷ đồng)	1,863.27	590.40
Tổng cung (CP)	232,763,370	84,848,900
Tổng cầu (CP)	218,583,200	75,348,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,417,460	429,800
KL mua (CP)	2,917,250	357,250
GTmua (tỷ đồng)	114.89	4.92
GT bán (tỷ đồng)	181.48	9.85
GT ròng (tỷ đồng)	(66.59)	(4.93)

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.16%	12.4	3.7	7.3%
Công nghiệp	↑ 0.30%	19.4	1.3	17.9%
Dầu khí	↑ 1.24%	8.1	2.3	8.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.73%	16.8	2.1	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	11.2	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.28%	12.2	4.5	10.8%
Ngân hàng	↑ 1.08%	8.5	1.2	3.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.26%	13.2	2.3	9.0%
Tài chính	↑ 0.01%	15.4	2.4	32.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.79%	30.6	5.6	5.6%
VN - Index	↑ 0.34%	15.5	3.4	76.0%
HNX - Index	↑ 0.48%	14.4	1.7	24.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Thị trường có phiên tăng điểm nhẹ trên cả 2 sàn sau phiên điều chỉnh trên diện rộng ngày hôm qua. Sau phiên giao dịch thu hẹp trong buổi sáng xét cả về thanh khoản và độ rộng thị trường thì phiên chiều sắc xanh đã trở lại trên 2 sàn với động lực là sự hồi phục rất tích cực của nhóm các cổ phiếu thuộc họ dầu khí và lượng cầu gia tăng tại các mã có tính chất đầu cơ như SAM, VIS, VNE.. khiến các mã này đồng loạt tăng điểm kích thích dòng tiền hoạt động tích cực hơn. Thanh khoản tiếp tục cho tín hiệu lạc quan khi khối lượng giao dịch khớp lệnh trên 2 sàn hôm nay tiếp tục duy trì ở mức trên 2.000 tỷ trong đó có sự đóng góp khá lớn của dòng tiền đầu cơ giá thấp tại các mã có tính chất đầu cơ cao.

VN-Index chốt phiên tăng 2,06 điểm (0,34%) lên mức 606,7 điểm. Phiên giao dịch sáng trên sàn HSX diễn ra chậm chạp. Độ rộng thị trường bị thu hẹp đáng kể với thanh khoản giảm sút mạnh so với các phiên gần đây. Sự thận trọng được thể hiện khá rõ ở nhóm các mã có tính chất đầu cơ khi hầu hết có lượng giao dịch thấp và giá giao dịch trong biên độ hẹp. Biến động của chỉ số này thực sự diễn ra sôi động từ đầu phiên chiều khi dòng tiền có xu hướng hoạt động mạnh mẽ hơn tại nhóm các cổ phiếu dầu khí đã điều chỉnh khá trong các phiên hôm qua và nhóm các cổ phiếu đầu cơ. Độ rộng thị trường do đó được mở rộng tích cực hơn với 119 mã tăng giá và 81 mã giảm giá. VN30 thể hiện bộ mặt tiêu cực hơn do tác động giảm điểm từ VNM và VIC. Chốt phiên chỉ số này giảm nhẹ 0,02 điểm với 11 mã tăng giá và 9 mã giảm giá. Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức tốt với hơn 107 triệu đơn vị được khớp tương ứng với tổng giá trị giao dịch khoảng trên 1.800 tỷ đồng.

HN-Index được hưởng lợi từ sự bật tăng trở lại của nhóm các cổ phiếu thuộc họ dầu khí trong phiên hôm nay. Chốt phiên chỉ số này tăng 0,39 điểm (0,48%) lên mức 83,06 điểm. Độ rộng thị trường mở rộng tích cực với 100 mã tăng giá và chỉ có 88 mã giảm giá. Như vậy về mặt kỹ thuật thì xu hướng điều chỉnh của HN-Index đã bị phá vỡ trong phiên hôm nay và chỉ số này sẽ tiếp tục test lại ngưỡng cản 83.5 trong phiên ngày mai.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

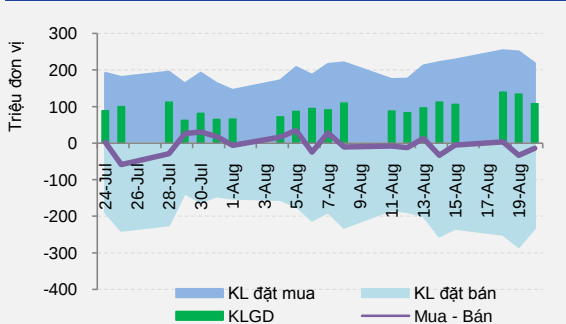
Phiên giao dịch ngày:

20/8/2014

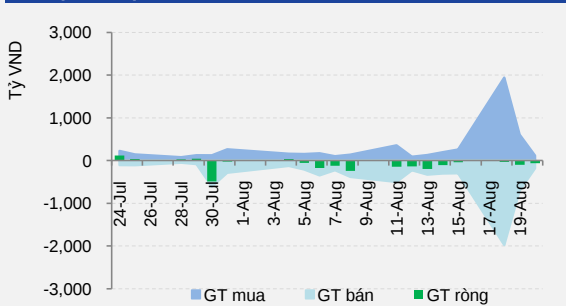
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	606.7	83.1
% Thay đổi	↑ 0.3%	↑ 0.5%
KLGD (CP)	107,831,991	45,014,184
GTGD (tỷ đồng)	1,863.27	590.40
Tổng cung (CP)	232,763,370	84,848,900
Tổng cầu (CP)	218,583,200	75,348,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,417,460	429,800
KL mua (CP)	2,917,250	357,250
GTmua (tỷ đồng)	114.89	4.92
GT bán (tỷ đồng)	181.48	9.85
GT ròng (tỷ đồng)	(66.59)	(4.93)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.16%	12.4	3.7	7.3%
Công nghiệp	↑ 0.30%	19.4	1.3	17.9%
Dầu khí	↑ 1.24%	8.1	2.3	8.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.73%	16.8	2.1	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.07%	11.2	2.9	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.28%	12.2	4.5	10.8%
Ngân hàng	↑ 1.08%	8.5	1.2	3.6%
Nguyên vật liệu	↑ 0.26%	13.2	2.3	9.0%
Tài chính	↑ 0.01%	15.4	2.4	32.9%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.79%	30.6	5.6	5.6%
VN - Index	↑ 0.34%	15.5	3.4	76.0%
HNX - Index	↑ 0.48%	14.4	1.7	24.0%

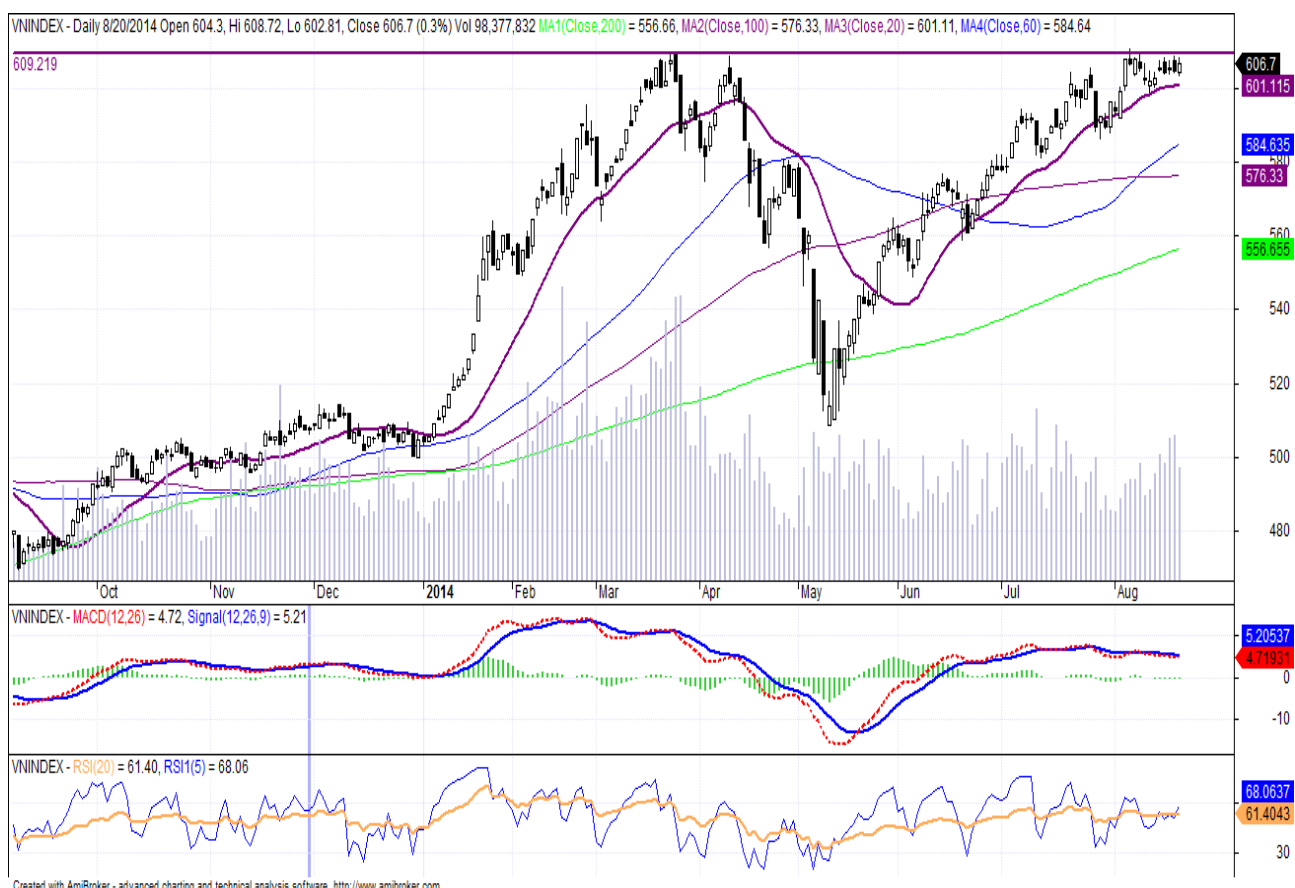
Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

Nhóm các cổ phiếu thuộc họ dầu khí tiếp tục là tâm điểm trong phiên giao dịch hôm nay, tập trung trên sàn HNX. Ngoại trừ PVX, các mã còn lại như PVS, PGS, PVB, PVC đều giữ được sắc xanh cuối phiên. PXS trên sàn HSX bật tăng trần khá ấn tượng cuối phiên và không còn dư bán. PVD quay lại xu hướng tăng điểm sau vài phiên điều chỉnh quanh ngưỡng hỗ trợ 100. Nhóm cổ phiếu trụ tiếp tục có sự phân hóa khá mạnh khi MSN, BVH PVD giữ được đà tăng điểm cuối phiên trong khi VIC, VNM tiếp tục xu hướng điều chỉnh. VCB có phiên giao dịch khá ấn tượng với lực bật tăng mạnh và được khối ngoại mua ròng nhiều nhất HOSE với lượng mua chiếm gần 35% tổng khối lượng giao dịch trong phiên.

Trong phiên chiều ngày hôm qua, tuy quy mô bán ròng của khối ngoại chưa bằng các phiên tuần trước nhưng đã có xu hướng tăng trở lại. Giá trị bán có xu hướng tăng vọt so với phiên trước do chủ yếu tập trung vào các mã Blue Chips có thị giá cao. Phiên giao dịch hôm nay khối ngoại vẫn tiếp đà bán ròng mạnh trên HOSE với giá trị giảm nhẹ xuống 66 tỷ đồng. Những mã bán ròng mạnh nhất tiếp tục là những gương mặt quen thuộc: HAG, KDC, GAS.. Tuy nhiên có thể dễ nhận ra lực bán mạnh của khối ngoại ở các mã này không tạo áp lực giảm điểm quá mạnh. Cầu trong nước vẫn có sự phân bổ đều đặn vào các mã bị khối ngoại liên tiếp bán ròng trong thời gian gần đây.

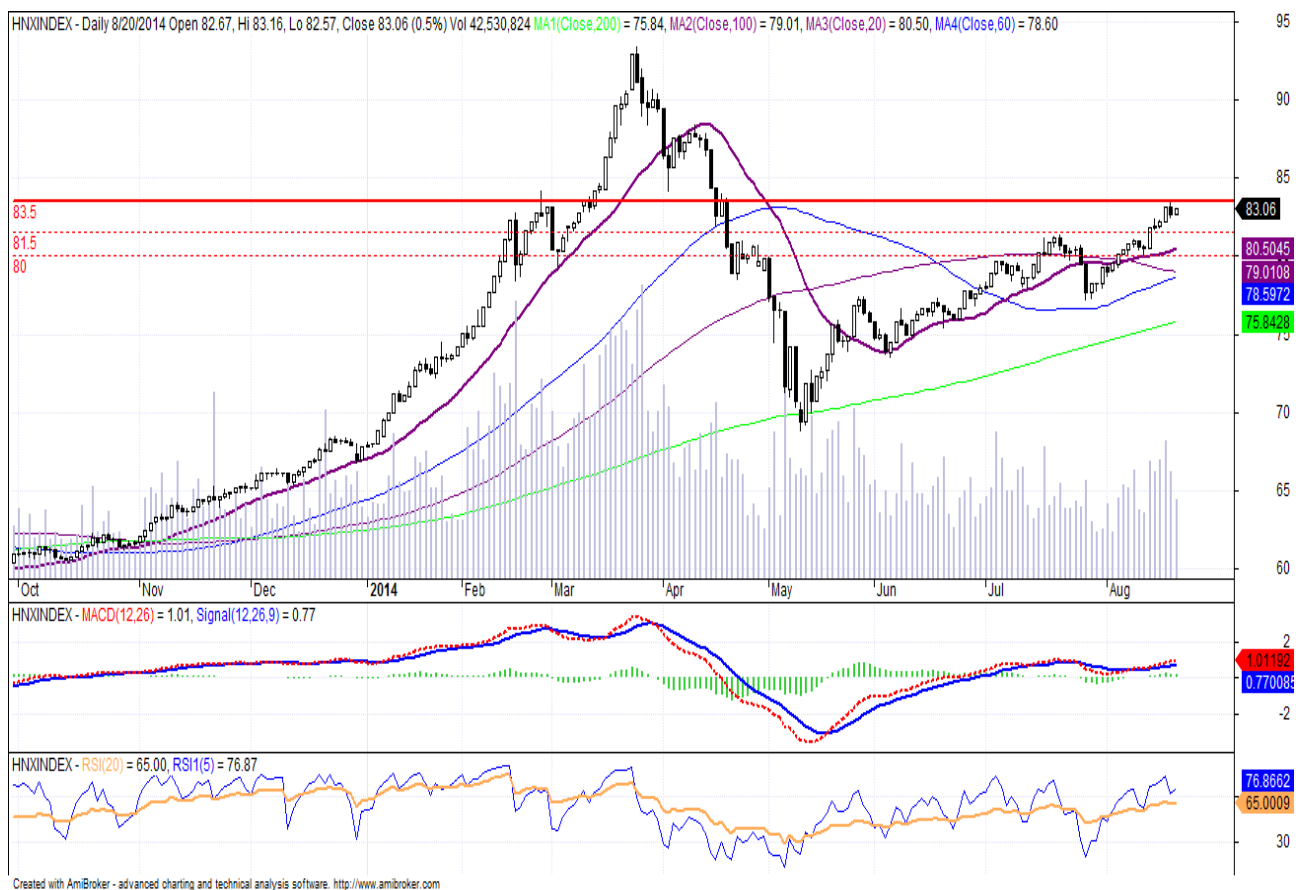
Nhận định thị trường: Chỉ số VN-Index đang có xu hướng sideway và thu hẹp biên độ giao động tại vùng đỉnh 609 điểm. Các phiên tăng giảm xem kẽ của chỉ số này thể hiện sự thiếu động lực trong việc bứt phá khỏi ngưỡng cản này. Tuy nhiên với thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức tốt, chúng tôi đánh giá tâm lý thị trường vẫn đang khá tích cực. Giai đoạn giao dịch đi ngang trong bối cảnh thị trường không có thông tin tích cực hỗ trợ nhưng cũng không có các thông tin xấu tác động mang ý nghĩa củng cố cho mặt bằng giá mới. Do vậy chúng tôi cho rằng nhà đầu tư có thể tiếp tục duy trì trạng thái nắm giữ cổ phiếu trong danh mục với tỷ trọng cân bằng và có thể dành một phần tiền để tiến hành giải ngân cho hoạt động lướt sóng ngắn hạn, tuy nhiên tránh mua đuổi tại các phiên tăng điểm mạnh và ưu tiên các mã có thông tin chia tách, cổ tức và các thông tin hỗ trợ mạnh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong quý tới.

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục xu hướng đi ngang trong biên độ hẹp quanh ngưỡng cản tâm lý 607 - 609 điểm. Độ rộng thị trường được mở rộng hết sức tích cực với thanh khoản được giữ ở mức khá cao. Dòng tiền có xu hướng hoạt động tích cực hơn từ sau phiên chiều với động lực từ dòng tiền đầu cơ giá thấp tại nhóm các cổ phiếu đầu cơ thị giá thấp. VN30 hoạt động kém hiệu quả hơn VN-Index do đà giảm của VNM và VIC kéo lùi đà tăng điểm của chỉ số này. MSN tăng điểm trở lại sau nhiều phiên điều chỉnh đi ngang. Thanh khoản tiếp tục giữ vững ở mức trên 100 triệu đơn vị là tín hiệu khá tích cực. Phiên giao dịch tiếp theo chỉ số này sẽ test lại ngưỡng tâm lý quanh khu vực 607 - 609 điểm. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số này là đường MA20 trong trường hợp chỉ số này tiếp đà điều chỉnh giảm.

Chỉ báo RSI5 cắt lên mạnh RSI20 cho thấy tín hiệu tăng điểm trong ngắn hạn.

Đường +DI và -DI tiếp tục phân kỳ, ADX tiếp tục tăng điểm cho thấy xung lực tăng điểm đang có xu hướng quay trở lại.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index quay đầu tăng điểm sau phiên điều chỉnh ngay tại ngưỡng tâm lý 83.5 hôm qua cho thấy rủi ro điều chỉnh chỉ số này trong các phiên tới đã giảm đi đáng kể. Động lực tăng điểm của chỉ số này đến từ sự hồi phục của nhóm các cổ phiếu dầu khí như PVS, PGS, PVE... Trong phiên mai chỉ số này sẽ test lại ngưỡng cản 83.5, nếu dòng tiền tiếp tục hoạt động mạnh mẽ tại các nhóm cổ phiếu dầu khí, khả năng bứt phá của chỉ số này để hướng đến vùng 85 điểm là khá cao.

Thanh khoản tăng trở lại so với phiên giảm mạnh hôm trước. Tổng KLGD tăng 24% so với phiên hôm trước. Có chuyển biến rất tích cực. PVX, SCR và KLF là 3 mã có lượng giao dịch lớn nhất sàn HNX.

Các chỉ báo momentum tiếp tục chuyển biến tích cực. RSI5 tiếp tục bật mạnh tăng điểm. ADX tiếp tục tăng trong khi +DI và -DI tiếp tục xu hướng phân kỳ.

BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
PVT	5/8/2014	Mua	13.5	16.2	11.4	15.8	Mở trạng thái	17.0%	Khuyến nghị theo TA&FA
SSI	5/8/2014	Mua	25.7	30.8	23.1	27.7	Mở trạng thái	7.8%	Khuyến nghị theo TA&FA
FPT	13/8/2014	Mua	50	56.5	48	52	Mở trạng thái	4.0%	Khuyến nghị theo TA
OGC	20/08/2014	Mua	12	56.5	11.5	11.9	Mở trạng thái	-0.8%	Khuyến nghị theo TA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

Khuyến nghị mua thăm dò OGC :

Chúng tôi tiến hành mở khuyến nghị mua thăm dò khoảng 30% so với lượng cần mua đối với mã OGC ở vùng giá 11.9 - 12. Cổ phiếu này có nhịp điều chỉnh tích lũy khá tốt trong khoảng 6 phiên gần đây sau nhịp tăng khoảng 14% kể từ vùng đáy 10.5. Khối lượng giao dịch trong vùng này tăng đột biến cho thấy lượng cầu gom ở vùng giá này khá cao. Giá kỳ vọng trong ngắn hạn của OGC là 13.2. Dừng mua khi giảm quá ngưỡng hỗ trợ 11.5.

Trong báo cáo tài chính hợp nhất vừa công bố, OGC có nhiều chuyển biến tích cực trong cơ cấu tài chính khi trả xong 700 tỷ nợ dài hạn đến hạn phải trả. Mảng bất động sản của OGC cũng có sự tăng trưởng tích cực trong 6 tháng đầu năm. Dự kiến trong Q3 kết quả hoạt động kinh doanh sẽ có đột biến với lượng cổ tức thu được từ PVS, tiền thu về từ hoạt động thoái vốn OCH và hạch toán doanh thu từ dự án chung cư STARCITY Lê Văn Lương

**VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH****TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG**

Giá vàng, USD đồng loạt giảm	Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 36,48 – 36,6 triệu đồng/lượng, giảm 30 nghìn đồng/lượng cả mua vào và bán ra so với hôm qua. Đây là mức thấp nhất trong vòng 1 tháng trở lại đây. Trong khi đó, tỷ giá ngân hàng tương đối ổn định.
Lãi suất liên ngân hàng bằng VND tiếp tục tăng ở hầu hết các kỳ hạn	Lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm tăng 0,63%/năm so với tuần từ 4/8 – 8/8/2014; lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần tăng 0,48%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tháng tăng 0,22%/năm. Lãi suất cho vay và huy động tiếp tục ổn định.

TIN TỨC NGÀNH**TÀI CHÍNH QUỐC TẾ**

Giá dầu Mỹ xuống dưới 95 USD/thùng	Giá dầu ngọt, nhẹ giao tháng 9 giảm 2% xuống 94,48 USD/thùng trên sàn Nymex, ghi nhận mức giá thấp nhất kể từ ngày 17/1. Giá dầu Brent giảm 4 xu xuống 101,56 USD/thùng trên sàn ICE, ghi nhận mức giá thấp nhất 14 tháng.
Giá vàng giảm ngày thứ 3 liên tiếp khi USD đi lên	Giá vàng giao ngay trên Kitco lúc 5h09 giờ Việt Nam đạt 1.295,2 USD/ounce, thấp hơn so với giá lúc đóng cửa phiên giao dịch hôm 18/8. USD tiếp tục tăng 0,4% so với các đồng tiền chính trong giỏ tiền tệ
S&P 500 lên cao nhất gần 1 tháng	Chỉ số S&P 500 tăng 0,5% lên 1.981,60 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Chỉ số Dow Jones tăng 0,5% lên 16.919,59 điểm - mức cao nhất trong gần 1 tháng.
CPI của Mỹ tăng chậm nhất 5 tháng	Tháng 7, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,1%, thấp hơn mức tăng 0,3% của tháng trước đó

**KẾT QUẢ KINH DOANH**

MHC: Quý 2/2014 lãi ròng 7,43 tỷ đồng	Lũy kế 6 tháng đầu năm 2014, doanh thu thuần đạt gần 41 tỷ đồng; LNST công ty mẹ đạt 19,4 tỷ đồng lần lượt tăng 28,6% và 156,6% so với cùng kỳ năm ngoái.
SEC lãi ròng 20 tỷ đồng quý 2	tăng mạnh 118% so với quý 2/2013. Tuy nhiên tính 6 tháng đầu năm, do lợi nhuận ít ỏi đạt được quý 1, công ty lãi ròng 26,2 tỷ đồng, giảm 36,6% so với 6 tháng đầu năm 2013.
D2D, VRC, DRH: Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm	Trong 6 tháng đầu năm D2D lãi ròng 32,8 tỷ đồng, tăng 16,2%. VRC lãi ròng hơn 150 triệu đồng, giảm 47,5%. DRH lãi ròng đạt sau soát xét đạt 2,1 tỷ đồng, giảm 6,4% so với cùng kỳ năm trước.

HOẠT ĐỘNG SXKD

PDR dự kiến sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2014	PDR sẽ ghi nhận trên 300 tỷ đồng doanh thu và khoảng 50 tỷ đồng LNTT cho năm 2014 từ dự án The EverRich 2
--	---

TIN TỨC KHÁC

Chủ tịch FLC thực hiện quyền mua 15,53 triệu cổ phiếu phát hành thêm	Sau khi thực hiện giao dịch ông Quyết sẽ nắm giữ 31.673.040 cổ phiếu FLC.
VCSC mua lại gần 156,000 cp NBB dư	NBB công bố kết quả chào bán cổ phiếu với hơn 17.7 triệu cổ phiếu được đăng ký mua bởi cổ đông hiện hữu. Số còn lại sẽ được VCSC mua với giá 15,000 đồng/cp.
RAL: 18/09 trả cổ tức 2013 và tạm ứng 2014 tỷ lệ 20%	Đồng thời, công ty cũng tạm ứng cổ tức đợt 1/2014 tỷ lệ 15%.

TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q2.2014 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	GAS	HOSE	3,230.4	0.11	3230.38	-55.1%	37.5%	6,106	18,644	19.00	-	2.89
2	VNM	HOSE	1,575.4	(0.15)	2962.82	-12.2%	49.4%	6,122	18,550	18.29	29.08	49.00
3	HPG	HOSE	943.4	0.84	1813.75	87.3%	82.4%	5,809	22,034	9.90	10.72	43.78
4	VIC	HOSE	858.8	(0.77)	858.8	-78.8%	19.1%	5,130	18,856	15.01	-	13.57
5	PVD	HOSE	730.5	0.62	1327.48	52.1%	80.5%	8,522	40,116	11.97	9.81	40.21
6	GMD	HOSE	543.3	72.49	543.29	291.1%	116.1%	5,064	42,170	7.31	-	41.79
7	PVS	HNX	520.7	0.86	786.98	45.1%	95.4%	3,942	18,671	9.49	6.22	28.77
8	FPT	HOSE	427.6	(0.04)	789.11	-1.7%	38.4%	4,634	22,064	11.22	9.72	49.00
9	SSI	HOSE	280.9	1.93	280.93	9.6%	59.5%	1,235	15,314	22.42	-	48.78
10	DPM	HOSE	269.5	(0.70)	650.77	-59.2%	53.4%	3,355	23,676	8.76	17.05	24.04

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q2.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	TTF	HOSE	30.1	16622.2%	30.1	1535.9%	47.4%	542	12,031.00	19.18	-	5.68
2	GMD	HOSE	543.3	7248.6%	543.29	291.1%	116.1%	5,064	42,170.00	7.31	-	41.79
3	MCG	HOSE	23.0	6283.3%	22.98	2884.4%	55.6%	(2,776)	10,684.00	(2.59)	-	0.22
4	SHI	HOSE	9.6	5157.9%	9.61	956.0%	96.1%	622	13,394.00	10.93	-	3.46
5	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	52.27	0.49	1.35
6	CDC	HOSE	1.6	2157.1%	1.58	507.7%	0.0%	352	16,636.00	21.05	-	0.68
7	FMC	HOSE	18.9	1958.7%	23.23	1109.9%	74.5%	4,371	18,956.00	5.56	5.02	5.10
8	ITA	HOSE	44.5	1853.5%	44.54	928.6%	53.2%	140	10,930.00	58.66	-	17.15
9	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	788	14,273.00	10.02	1.48	1.50
10	PVC	HNX	94.9	1232.3%	120.91	420.9%	86.4%	3,430	17,826.00	8.45	4.26	20.38

TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN 6T.2014 SO CÙNG KỲ

STT	Mã	Sàn	LNST Q2.2014	% so Q2.2013	LNST 6T.2014 (tỷ)	% so 6T.2013	So KH 2014	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	Tỷ lệ SHNN (%)
1	MCG	HOSE	23.0	6283.3%	22.98	2884.4%	55.6%	(2,776)	10,684.00	(2.59)	-	0.22
2	DLG	HOSE	6.0	590.2%	5.98	2618.2%	6.6%	305	10,238.00	36.42	-	0.16
3	SCJ	HNX	7.3	1638.1%	8.19	1720.0%	42.0%	788	14,273.00	10.02	1.48	1.50
4	TTF	HOSE	30.1	16622.2%	30.1	1535.9%	47.4%	542	12,031.00	19.18	-	5.68
5	KTB	HOSE	1.6	5100.0%	1.64	1390.9%		117	6,922.00	52.27	0.49	1.35
6	ICF	HOSE	2.0	720.8%	3.33	1180.8%		377	13,946.00	15.40	0.78	2.62
7	FMC	HOSE	18.9	1958.7%	23.23	1109.9%	74.5%	4,371	18,956.00	5.56	5.02	5.10
8	IVS	HNX	0.8	250.0%	2.84	1036.0%	9.9%	229	10,416.00	30.57	1.00	4.93
9	SHI	HOSE	9.6	5157.9%	9.61	956.0%	96.1%	622	13,394.00	10.93	-	3.46
10	ITA	HOSE	44.5	1853.5%	44.54	928.6%	53.2%	140	10,930.00	58.66	-	17.15

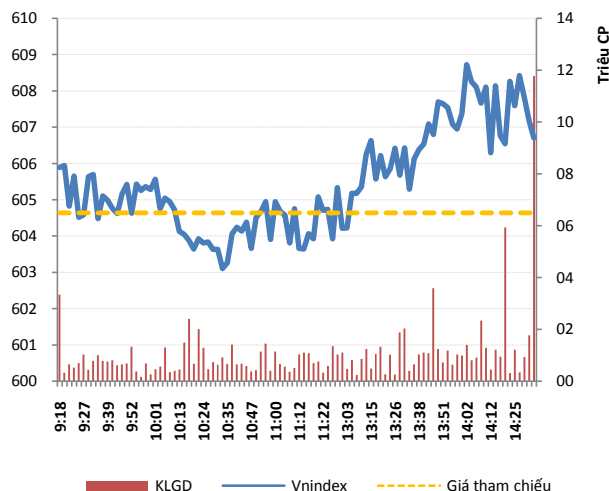
Ghi chú: Chỉ lọc các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 28/07/2014

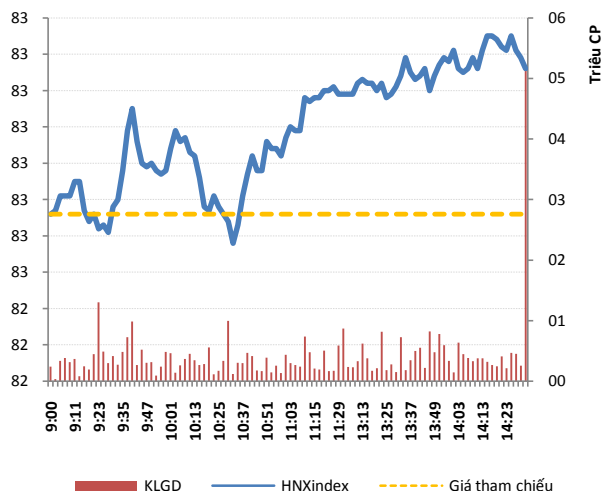


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

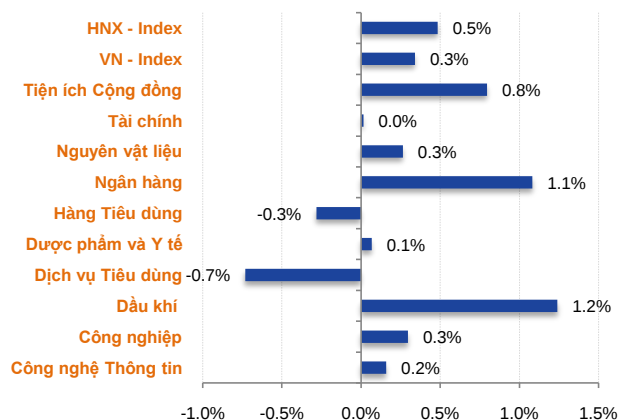
KLGD và VN-Index trong phiên



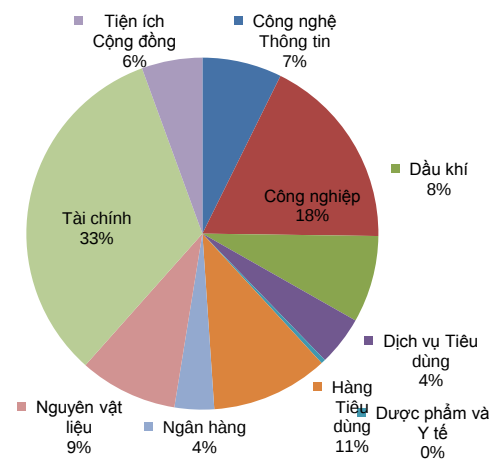
KLGD và HNX-Index trong phiên



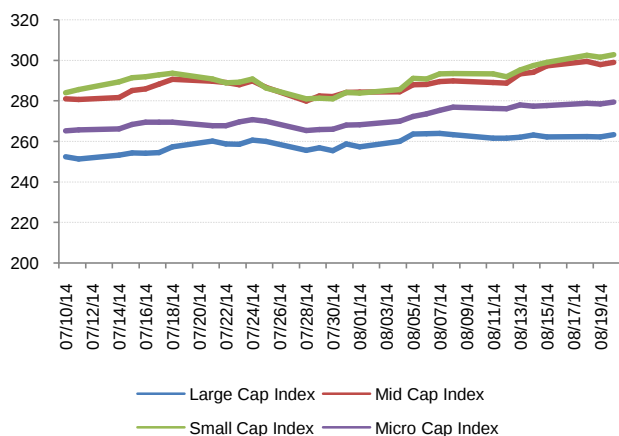
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



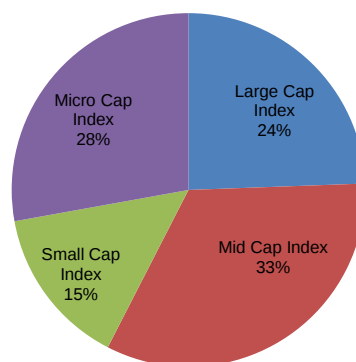
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCB	258,030	HAG	662,130
2	HQC	140,000	KDC	335,160
3	BID	126,270	HT1	214,450
4	SAM	78,580	GAS	192,320
5	PVD	77,600	HPG	153,990

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPC	30,000	PVS	139,300
2	BCC	29,200	PVC	104,300
3	KLS	28,200	PVE	60,500
4	EID	27,200	SD1	28,900
5	ITQ	26,000	VTC	21,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	13.2	13.2	→ 0.00%	10,665,580
SAM	11.4	11.8	↑ 3.51%	8,579,730
ITA	8.0	8.2	↑ 2.50%	6,873,030
KBC	10.7	11.0	↑ 2.80%	5,936,460
CII	21.8	21.6	↓ -0.92%	5,207,140

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.8	4.7	↓ -2.08%	5,789,750
SCR	9.9	9.9	→ 0.00%	4,302,767
KLF	12.6	12.3	↓ -2.38%	4,234,000
SHB	8.9	8.9	→ 0.00%	2,783,671
VGS	7.8	8.3	↑ 6.41%	2,320,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FDC	23.0	24.6	1.6	↑ 6.96%
LGC	26.0	27.8	1.8	↑ 6.92%
ASIAGF	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
NVN	2.9	3.1	0.2	↑ 6.90%
TDW	19.0	20.3	1.3	↑ 6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PJC	12.0	15.0	3.0	↑ 25.00%
TIG	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
SDC	10.0	11.0	1.0	↑ 10.00%
HHC	28.0	30.8	2.8	↑ 10.00%
HBE	5.0	5.5	0.5	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMP	22.0	20.6	-1.4	↓ -6.36%
HAI	21.0	19.8	-1.2	↓ -5.71%
SVI	38.0	36.0	-2.0	↓ -5.26%
HAX	7.8	7.4	-0.4	↓ -5.13%
SKG	46.6	44.6	-2.0	↓ -4.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TET	17.0	15.3	-1.7	↓ -10.00%
CX8	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SGH	73.0	65.7	-7.3	↓ -10.00%
TSB	10.4	9.4	-1.0	↓ -9.62%
CCM	16.7	15.1	-1.6	↓ -9.58%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	10,665,580	12.7%	1,665	7.9	1.1
SAM	8,579,730	3.4%	638	18.5	0.6
ITA	6,873,030	1.2%	140	58.7	0.8
KBC	5,936,460	4.3%	586	18.8	0.8
CII	5,207,140	18.3%	2,620	8.2	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	5,789,750	-120.1%	(3,001)	-	2.2
SCR	4,302,767	3.4%	520	19.1	0.7
KLF	4,234,000	16.2%	637	19.3	1.0
SHB	2,783,671	8.2%	965	9.2	0.7
VGS	2,320,000	4.7%	637	13.0	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FDC	↑ 7.0%	40.4%	8,990	2.7	1.1
LGC	↑ 6.9%	8.5%	832	33.4	2.6
ASIAGF	↑ 6.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
NVN	↑ 6.9%	-36.7%	(3,228)	(1.0)	0.4
TDW	↑ 6.8%	18.8%	2,893	7.0	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PJC	↑ 25.0%	11.8%	2,239	-	0.8
TIG	↑ 10.0%	7.0%	731	12.0	0.8
SDC	↑ 10.0%	13.6%	2,628	4.2	0.6
HHC	↑ 10.0%	12.3%	2,990	10.3	1.2
HBE	↑ 10.0%	-14.5%	(1,490)	(3.7)	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	258,030	10.6%	1,726	15.4	1.6
HQC	140,000	2.5%	267	29.9	0.7
BID	126,270	12.4%	1,435	9.8	1.2
SAM	78,580	3.4%	638	18.5	0.6
PVD	77,600	22.7%	8,522	12.0	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPC	30,000	4.9%	355	13.5	0.7
BCC	29,200	-2.4%	(294)	-	0.6
KLS	28,200	6.6%	882	13.3	0.9
EID	27,200	14.6%	2,025	6.1	0.9
ITQ	26,000	9.8%	703	16.1	1.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	219,820	33.6%	6,106	19.0	6.2
VNM	112,013	34.1%	6,122	18.3	6.0
VIC	71,582	27.6%	5,130	15.0	4.1
VCB	70,623	10.6%	1,726	15.4	1.6
MSN	60,998	-0.3%	(55)	-	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	16,707	21.5%	3,942	9.5	2.0
ACB	13,920	5.4%	741	20.7	1.1
SQC	8,584	-4.4%	(525)	-	7.4
SHB	7,886	8.2%	965	9.2	0.7
VCG	6,228	10.2%	1,278	11.0	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DLG	3.48	3.1%	304	36.5	1.1
VHG	3.38	13.0%	1,461	6.8	1.6
CCL	3.20	0.8%	87	59.7	0.5
IDI	3.20	11.5%	1,486	7.5	0.8
PPI	3.20	6.1%	1,118	10.1	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ORS	3.52	-106.3%	(4,853)	-	1.0
SVN	3.49	-2.8%	(287)	-	1.0
VIG	3.39	4.3%	281	16.7	0.7
S12	3.36	-9.7%	(1,214)	-	0.8
KHB	3.14	-2.0%	(298)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)